

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 16/2022/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Hải – Chủ tịch Hội khuyến học huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (nguyên là giáo viên).

2. Ông Nguyễn Hữu Công Trường – Giáo viên trường THCS Ngô Quyền huyện Krông Pa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Hải Biên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 21 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 41/2021/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

- **Ksor H**, sinh ngày 12/3/2005, tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Buôn Djrét, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kpă T (đã chết) và bà Ksor H'Nh; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/6/2021, đến ngày 30/6/2021 chuyển sang tạm giam. Ngày 30/8/2021 bị cáo trốn khỏi nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pa, sau đó bị cáo bị bắt tạm giữ theo lệnh truy nã vào ngày 31/8/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- **Kpă R**, sinh ngày 01/8/2006, tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Buôn Djrét, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor Ch và bà Kpă H'Y; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/6/2021, đến ngày 30/6/2021 chuyển sang tạm giam và tạm giam liên tục cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ksor H và Kpă R: Bà Bùi Thị Phượng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ksor H: Bà Ksor H’N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Buôn Djrét, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Kpă R: Ông Ksor Ch, sinh năm 1974

Địa chỉ: Buôn Djrét, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- Những người bị hại:

+ Bà Lê Thị M, sinh năm 1967.

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn phú túc, huyện Krông Pa- Gia Lai (Vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983

Trú tại: Buôn Ia Prông, xã đất Bằng, huyện Krông Pa - Gia Lai (Vắng mặt).

+ Bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1965

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn phú túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt đã có đơn xin được xét xử vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phan Thanh K, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn phú túc, huyện Krông Pa -Gia Lai (Vắng mặt).

+ Anh Phí Ngọc Q, sinh năm 1980

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn phú túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt đã có đơn xin được xét xử vắng mặt)

+ Anh Rah Lan T, sinh ngày 25/5/2003

Trú tại: Buôn Nông Siu, xã Ia Rmok, huyện Krông Pa - Gia Lai (Vắng mặt).

+ Chị Nay H’P, sinh năm 1993

Trú tại: Buôn Mlah, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

+ Anh Kpă Y N, sinh năm 1987

Trú tại: Buôn Mlah, xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Nay Dăm Tr, sinh năm 1986 (Có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa - Gia Lai (Có mặt).

- Người phiên dịch tiếng Ê đê: Chị Ksor H’Ng, sinh năm 1994

Trú tại: Buôn Chờ Tung, xã Ia H’Dreh, huyện Krông Pa - Gia Lai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong 02 ngày 21 và 22 tháng 6 năm 2021, Kpă R và Ksor H đã 01 lần thực hiện hành vi “Cướp tài sản” và 02 lần thực hiện hành vi “Cướp giết tài sản”. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 21/6/2021, Kpă R điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81B2-819.60 chở theo Ksor H đi đến đầu cầu Ia Rmok thuộc Buôn Bluk, xã Phú Cần. H và R dừng xe và đứng tại đây chờ những người đi xe mô tô một mình qua cầu để Cướp tài sản. Khoảng 15 phút sau, bà Lê Thị M, sinh năm:

1967, trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Phú Túc, Krông Pa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81-941NE đi qua cầu từ xã Ia Rmok qua xã Phú Cần. Thấy vậy, R điều khiển xe mô tô chở H đi theo phía sau bà M. Đi được khoảng 500m, R điều khiển xe mô tô tăng tốc, áp sát từ phía bên trái rồi chặn đầu xe mô tô biển kiểm soát 81-941NE buộc bà M dừng xe lại. H xuống xe, tay phải cầm một con dao kim loại dài 19cm có mũi nhọn, giơ dao lên hướng mũi dao về phía bà M đe dọa. H lấy một chiếc túi xách màu đỏ đang treo ở bên trái đầu xe mô tô của bà M, bên trong túi xách có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i màu đỏ, ba vỉ thuốc tây, 01 (một) hộp thuốc kem bôi da loại SOSLac, một con dao và số tiền 200.000 đồng, rồi lên xe mô tô do R điều khiển bỏ chạy về hướng thị trấn Phú Túc. Sau đó Ksor H và Kpă R đem chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại di động Thanh Kiều ở Tổ dân phố 9, thị trấn Phú Túc, Krông Pa bán cho anh Phan Thanh K, sinh năm: 1985, trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn Phú Túc, Krông Pa được 800.000 đồng. Khi bán H và R không nói cho anh K biết về nguồn gốc chiếc điện thoại này. H và R lấy 200.000 đồng trong giỏ xách còn những tài sản khác thì vứt tại khu vực rẫy mì thuộc Buôn Mlah, xã Phú Cần, Krông Pa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 33 ngày 30/6/2021 và số: 36 ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pa xác định: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i màu đỏ, số IMEI 1: 867470040838515, số IMEI 2: 867470040838507, bên trong có một sim thuê bao Viettel số 0353.768.727 có trị giá 1.250.000 đồng; 03 (ba) vỉ thuốc tây gồm: Loại PYME CZ10 vỉ 10 viên, loại Cadipredson4 vỉ 10 viên, loại OFBEXIM200 vỉ 10 viên; 01 (một) hộp thuốc kem bôi da loại SOSLac có tổng trị giá 60.000 đồng; 01 (một) con dao dài 24cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm được quấn lại bằng dây cao su màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 14cm có trị giá 15.000 đồng và 01 (một) túi xách bằng vải tổng hợp màu đỏ trị giá 0 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 04 giờ ngày 22/6/2021, Kpă R điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81B2-819.60 chở theo Ksor H đi theo đường Hai Bà Trưng thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Phú Túc. H và R thấy chị Phạm Thị H, sinh năm: 1983, trú tại: Buôn Ia Prông, xã Đất Bằng, Krông Pa, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát: 78H2-7059 đi trên đường từ chợ Phú Túc đi xã Ia Mlah, trên xe có chở theo nhiều hàng hóa. Thấy vậy, H rủ R cướp giật tài sản thì được R đồng ý nên R điều khiển xe mô tô chở H đi phía sau chị H. Khi đến trước số nhà 41 đường Nay Der thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn Phú Túc, Krông Pa, R điều khiển xe mô tô tăng tốc, áp sát phía bên trái xe mô tô của chị H. Hái dùng tay phải giật lấy một bộ quần, áo mưa và một cái đèn Pin (đèn pin được quấn bên trong áo mưa) để ở gác бага trước xe của chị H rồi nhanh chóng bỏ chạy về hướng xã Ia Mlah. Chạy đến khu vực gần bờ suối thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, thấy tài sản vừa chiếm đoạt được có giá trị thấp nên H và R vứt lại rồi bỏ đi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 33 ngày 30/6/2021 và số: 36 ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pa xác định: 01 (một) bộ quần, áo mưa màu xanh dương có trị giá 250.000 đồng; 01 (một) đèn Pin loại đội đầu có trị giá 100.000 đồng và 01 (một) túi xách bằng da màu đen,

trắng (không rõ nhãn hiệu) có trị giá 150.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 08 giờ ngày 22/6/2021, Kpă R điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81B2-819.60, chở theo Ksor Hái hướng thị trấn Phú Túc đi xã Phú Cần. Đến đường Kpă Klong thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Phú Túc, Krông Pa thì thấy bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm: 1965, trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Phú Túc, Krông Pa, đang đi bộ ở lề đường bên trái phía trước. Tay phải bà Huỳnh Thị Ng có cầm một túi xách màu đen-trắng, bên trong có số tiền 1.600.000 đồng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đồng. H rủ R cướp giật tài sản thì được R đồng ý nên R điều khiển xe mô tô chở H áp sát phía bên phải rồi H dùng tay trái giật lấy túi xách rồi bỏ chạy về hướng xã Phú Cần. Đến khu vực cánh đồng thuộc Buôn Thim, xã Phú Cần, H và R chia nhau: H lấy 900.000 đồng còn R 700.000 đồng và điện thoại di động vừa chiếm đoạt, sau đó rút lại túi xách rồi bỏ đi về hướng xã Ia Rmok, khi đến cầu Ia Rmok thì bị Công an huyện Krông Pa bắt giữ, thu giữ trên người H số tiền 1.160.000 đồng và R số tiền 1.090.000 đồng cùng 01 con dao, loại dao gấp, dài 19 cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 30/6/2021 và số 36 ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pa xác định: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đồng, số IMEI 1: 356446086283095, số IMEI 2: 356447086283093, bên trong có một sim thuê bao Viettel số: 0362.327.024 có trị giá 750.000 đồng.

Ngoài các lần phạm tội trên, Ksor H và Kpă R còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể: Vào khoảng 09 giờ ngày 20/6/2021, Ksor H và Kpă R bàn bạc, rủ nhau đi bộ đến xã Phú Cần, Krông Pa để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực thuộc Buôn Mlah, xã Phú Cần, H và R nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 81N1-035.41 của chị Nay H'Plók (sinh năm: 1993, trú tại: Buôn Mlah, xã Phú Cần) và xe mô tô nhãn hiệu DETECH biển kiểm soát: 81B2-819.60 của anh Kpă Y Nh (sinh năm: 1987, trú tại: Buôn Mlah, xã Phú Cần) để bên đường đất cạnh rẫy mì của chị H'P, hai xe mô tô trên đều để chìa khóa trên ổ khóa điện. Lúc này chị H'P và anh Y Nh đang làm cỏ mì cách đó khoảng 100m. H lén lút dắt xe mô tô biển kiểm soát: 81N1-035.41, còn R dắt xe mô tô biển kiểm soát: 81B2-819.60, dắt bộ được khoảng 30m thì nổ máy, chạy về thị trấn Phú Túc. Đến đoạn qua Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc thì xe mà H điều khiển hết xăng, H và R đồng ý với nhau cầm cầm xe mô tô này để lấy tiền tiêu xài, xe còn lại để sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H dắt xe mô tô vào tiệm sửa xe mô tô của anh Phí Ngọc Q, sinh năm: 1980, trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, Krông Pa và nói mượn của anh Q số tiền 1.000.000 đồng với điều kiện sẽ để lại xe mô tô biển kiểm soát: 81N1-035.41, hẹn 7 ngày sau sẽ quay lại trả tiền và lấy xe, Q đồng ý rồi đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó R điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 81B2-819.60 chở H đi đến đoạn gần Trung tâm y tế huyện Krông Pa để mua lọ sơn màu bạc. H và R đưa xe đến Buôn Tang, xã Phú Cần tháo biển số xe, ném vào khu vực gần hồ Phú Cần và xịt sơn thay đổi màu xe thành màu bạc để tránh bị phát hiện và sử dụng làm phương tiện đi lại và thực hiện 03 vụ án trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 30/6/2021 và số 36 ngày

16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pa xác định:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 81N1-035.41, số khung: 5C640CY759827, số máy: 5C64759810 có trị giá 7.000.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH, biển kiểm soát: 81B2-819.60, số khung: H052DE010034, số máy: 152FMH010034 có trị giá 4.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 1090/C09C-Đ3 ngày 22/9/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định độ tuổi của Ksor H tại thời điểm giám định (tháng 9 năm 2021) là: từ 16 năm 3 tháng đến 16 năm 9 tháng;

Tại Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 1089/C09C-Đ3 ngày 22/9/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định độ tuổi của Kpă R tại thời điểm giám định (tháng 9 năm 2021) là: từ 14 năm 6 tháng đến 15 năm;

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Thông tư liên tịch số 06 ngày 21/12/2018 của VKSNDTC, TANDTC, BCA, BTP, BLĐTBXH; Điểm a Khoản 2 Điều 417 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xác định: Độ tuổi của bị cáo Ksor H tại thời điểm trộm cắp tài sản (ngày 20/6/2021) là 15 năm 11 tháng 20 ngày; Độ tuổi của bị cáo Kpă R tại thời điểm trộm cắp tài sản (ngày 20/6/2021) là 14 năm 02 tháng 20 ngày.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá cũng như kết luận giám định pháp y nêu trên.

Tại bản cáo trạng số Số: 48/CT-VKS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Kpă R và Ksor H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Kpă R và Ksor H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Khoản 2 Điều 101 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Ksor H từ 03(ba) năm 03(ba) tháng đến 03(ba) năm 06 (sáu) tù về tội cướp tài sản

Xử phạt bị cáo Kpă R từ 03(ba) năm đến 03(ba) năm 03(ba) tháng tù về tội cướp tài sản

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Khoản 2 Điều 101 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Ksor H từ 03(ba) năm 03(ba) tháng đến 03(ba) năm 06 (sáu) tù về tội cướp giật tài sản

Xử phạt bị cáo Kpă R từ 03(ba) năm đến 03(ba) năm 03(ba) tháng tù về tội cướp giật tài sản

Áp dụng 103 của Bộ Luật Hình sự: tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Ksor H từ 06(sáu) năm 06(sáu) tháng đến 07(bảy) năm tù, xử phạt bị cáo Kpă R từ 06(sáu) năm đến 06(sáu) năm 06(sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho anh Rah Lan T: 01 (một) con dao (loại dao gập) dài 19 cm, cán dao bằng kim loại kích thước (10x2)cm hai bên có gắn nhựa cứng màu đen, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn kích thước (9x1,5)cm.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như sau: người đại diện hợp pháp của bị cáo R là ông Ksor Ch bồi thường cho anh Kpă Y Nh số tiền 2.160.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Ksor H'Nh bồi thường cho chị Nay H'p số tiền là 2.155.000 đồng

Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo R là ông Ksor Ch bồi thường cho anh Phí Ngọc Q số tiền là 500.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Ksor H'Nh bồi thường cho anh Phí Ngọc Quảng số tiền là 500.000 đồng

Buộc bị cáo Kpă R và Ksor H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo R là ông Ksor Ch và người đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Ksor H'Nh phải chịu án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Kpă R và Ksor H đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện Krông Pa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 18 giờ ngày 21/6/2021 bị cáo Kpă R điều khiển xe mô tô chở theo bị cáo Ksor H ngồi sau đi đến cầu xã Ia Rmok thuộc Buôn Bluk, xã Phú Cần dừng xe và đứng tại đây chờ những người đi xe mô tô một mình qua cầu để cướp tài sản. Khoảng 15 phút sau thì thấy bà Lê Thị M đi qua cầu từ xã Ia Rmok về xã Phú Cần thì bị cáo R điều khiển xe mô tô tăng tốc, áp sát bà M buộc bà M dừng xe lại, bị cáo H giơ dao về phía bà M đe dọa và giật lấy túi xách của bà Lê Thị M (bên trong túi xách có một chiếc điện thoại di động, ba vỉ thuốc tây, một con dao và số tiền 200.000 đồng) rồi lên xe mô tô bỏ chạy. Tổng trị giá tài sản của bà Lê Thị M là 1.525.000 đồng. Đến khoảng 04 giờ ngày 22/6/2021, bị cáo Kpă R điều khiển xe mô tô chở theo bị cáo Ksor H ngồi sau đi theo đường Hai Bà Trưng thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Phú Túc, khi thấy chị Phạm Thị H điều khiển xe mô tô đi trên đường từ chợ Phú Túc về xã Ia Mlah, huyện Krông Pa thì bị cáo R điều khiển xe mô tô tăng tốc, áp sát chị Hòa rồi bị cáo H dùng tay phải giật lấy của chị Phạm Thị H gồm một bộ quần, áo mưa và một cái đèn Pin để ở gác бага trước xe của chị H rồi nhanh chóng bỏ chạy. Tổng trị giá tài sản của chị Phạm Thị H là 500.000 đồng. Và đến khoảng 08 giờ ngày 22/6/2021, bị cáo Kpă R tiếp tục điều khiển xe mô tô chở theo bị cáo Ksor H hướng thị trấn Phú Túc đi xã Phú Cần thì thấy bà Huỳnh Thị Ng đang đi bộ ở lề đường bên trái phía trước, tay phải bà Huỳnh Thị Ng có cầm một túi xách (trong có số tiền 1.600.000 đồng và một chiếc điện thoại di động). Thấy vậy, bị cáo R điều khiển xe mô tô áp sát phía bên phải của bà Ng rồi bị cáo H dùng tay trái giật lấy túi xách của bà Ng rồi bỏ chạy đến khu vực cánh đồng thuộc Buôn Thim, xã Phú Cần thì các bị cáo H và R chia nhau, bị cáo H lấy 900.000 đồng, còn bị cáo R 700.000 đồng và điện thoại di động, sau đó vứt lại túi xách rồi đi về đến cầu Ia Rmok thì bị Công an huyện Krông Pa bắt giữ. Tổng trị giá tài sản của bà Huỳnh Thị Ng là 2.350.000 đồng.

Như vậy, chỉ trong các ngày 21 và ngày 22 tháng 6 năm 2021, các bị cáo Kpă R và Ksor H đã thực hiện hành vi dùng dao, xe mô tô khống chế đe dọa buộc bà M phải đưa tài sản cho bị cáo là đã phạm vào tội “Cướp tài sản” và đã dùng xe mô tô cướp giật tài sản của chị Phạm Thị H và tài sản của bà Huỳnh Thị Ng là đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Kpă R và Ksor H phạm vào tội “Cướp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Kpă R và Ksor H sử dụng dao, xe mô tô để cướp tài sản của bà Lê Thị M là phương tiện nguy hiểm để uy hiếp cướp tài sản của bà Lê Thị M đã vi

phạm tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của BLHS; Hành vi của bị cáo Kpă R và Ksor H dùng xe mô tô đi cướp giật tài sản của chị Phạm Thị H và bà Huỳnh Thị Ng là dùng thủ đoạn nguy hiểm đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS nên các bị cáo bị xét xử về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của BLHS và tội “Cướp giật tài sản” quy định điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS là phù hợp.

[4] Về tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và hình phạt:

[4.1] Về tính chất: Các bị cáo Kpă R và Ksor H là người bình thường, có đủ năng lực để nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn hưởng lợi bất chính nên đã dùng vũ lực buộc bị hại phải giao tài sản cho bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là điều cần thiết.

[4.2] Về vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo R là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Hái đi thực hiện hành vi cướp và cướp giật tài sản của bị hại bà Lê Thị M, bà Huỳnh Thị Ng và chị Phạm Thị H. Tuy nhiên, trong các lần thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo H là người thực hiện tích cực nhất và là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp và cướp giật tài sản của bị hại bà Lê Thị M, bà Huỳnh Thị Ng và chị Phạm Thị H nên bị cáo H chịu trách nhiệm chính và cao hơn bị cáo R. Còn đối với bị cáo R tuy không trực tiếp thực hiện hành vi cướp và cướp giật tài sản nhưng khi được bị cáo H rủ đi cướp và cướp giật tài sản thì đồng ý và đã sử dụng xe mô tô chở bị cáo H đi theo tạo điều kiện cho bị cáo Hái thực hiện hành vi cướp và cướp giật tài sản nên bị cáo R cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cướp và cướp giật tài sản.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tội cướp tài sản và cướp giật tài sản: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo Hái và Riu.

Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, có nhận thức về pháp luật, xã hội còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo Hái và Riu.

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, chưa phát triển về mặt tâm sinh lý đầy đủ như người trưởng thành do đó cần căn cứ vào Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội để quyết định hình phạt chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

Về tội cướp tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo H và R đã tác động gia đình của mỗi bị cáo 300.000 đồng bồi thường thiệt hại về tinh thần cho người bị

hại bà Lê Thị M với tiền là 600.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại, đồng thời người bị hại bà Lê Thị M xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo H và R được quy định tại Điểm b Khoản 1; khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự.

Về tội cướp giật tài sản: Trong đơn xin xét được xét xử vắng mặt của bị hại bà Huỳnh Thị Ng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được áp dụng cho bị cáo H và R quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, chỉ trong ngày 22 tháng 6 năm 2021, các bị cáo Kpã R và Ksor H đã sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Phạm Thị H có trị giá là 500.000 đồng và cướp giật tài sản của bà Huỳnh Thị Ng có trị giá là 2.350.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, vào ngày 20/6/2021 các bị cáo Kpã R và Ksor H còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô 81N1-035.41 của chị Nay H’P trị giá 7.000.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô 81B2-819.60 của Kpã Y Nh trị giá 4.000.000 đồng. Tuy nhiên tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Kpã R và Ksor H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Bên cạnh đó, trong thời giam tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pa, bị cáo Ksor H đã trốn khỏi nhà tạm giữ sau đó bắt theo lệnh truy nã và đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong một vụ án khác về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Điều này chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo H không tốt.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy:

Về tội cướp tài sản: ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS nêu trên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, chưa phát triển về mặt tâm sinh lý đầy đủ như người trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng quy định của Điều 54 của Bộ Luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, chỉ trong 02 ngày 21 và 22 tháng 6 năm 2021, bị cáo Kpã R và Ksor H đã 01 lần thực hiện hành vi “cướp tài sản” và 02 lần thực hiện hành vi “cướp giật tài sản và trước đó đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Kpã Y Nh và chị Nay H’P nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo trừng trị nói riêng đối với bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Đối với hành vi trộm cắp xe mô tô của chị H’P và xe mô tô của anh Y Nh của các bị cáo Ksor H và Kpã R, nhưng tại thời điểm phạm tội các bị cáo chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên theo Điều 12 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Ksor H và Kpã R không

phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Công an huyện Krông Pa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Ksor H và Kpă R bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Phí Ngọc Q nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 81N1-035.41 của bị cáo Ksor H. Trong lúc nhận cầm cố thì anh Phí Ngọc Q không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi nhận cầm cố tài sản mà không có giấy phép kinh doanh của anh Phí Ngọc Q đã bị Công an huyện Krông Pa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Đối với anh Phan Thanh K khi mua lại điện thoại di động do bị cáo Ksor H và Kpă R chiếm đoạt với giá 800.000 đồng, bị cáo H và R không nói gì về nguồn gốc chiếc điện thoại này, anh K không biết chiếc điện thoại trên là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Phan Thanh K là đúng quy định của pháp luật.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên và quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo bị cáo Ksor H và Kpă R tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Nay H’P 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 81N1-035.41, số khung: 5C640CY759827, số máy: 5C64759810; chiếm đoạt của anh Kpă Y Nh 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu bạc, số khung: H052DE010034, số máy: 152FMH010034; chiếm đoạt của bị hại bà Lê Thị M gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i màu đỏ, sim thuê bao Viettel số 0353.768.727; 03 (ba) vỉ thuốc tây gồm: loại PYME CZ10 vỉ 10 viên, loại Cadipredson4 vỉ 10 viên, loại OFBEXIM200 vỉ 10 viên, 01 (một) hộp thuốc kem bôi da loại SOSLac, 01 (một) con dao dài 24cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm được quấn lại bằng dây cao su màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 14cm, 01 (một) túi xách bằng vải tổng hợp màu đỏ và số tiền 200.000 đồng (bị cáo dùng điện thoại trên bán cho anh Phan Thanh K với giá 800.000 đồng); chiếm đoạt của bị hại bà Huỳnh Thị Ng gồm: 01 (một) túi xách bằng da màu đen, trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đồng, một sim thuê bao Viettel số: 0362.327.024 và số tiền 1.600.000 đồng. Và chiếm đoạt của bị hại chị H gồm: 01 (một) bộ quần, áo mưa màu xanh dương, 01 (một) đèn Pin loại đội đầu, biển số xe: 81B2-819.60 (do tài sản có giá trị thấp nên các bị cáo vứt đi). Cơ quan điều tra cùng chính quyền địa phương và các bị can đã tổ chức tìm kiếm tại khu vực đối tượng vứt lại tài sản nhưng không tìm thấy.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa đã tạm giữ và trả lại xe mô tô trên cho chị Nay H’P và anh Kpă Y Nh; Trả lại cho bà Lê Thị M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i màu đỏ, sim thuê bao Viettel số 0353.768.727, 03 (ba) vỉ thuốc tây gồm: loại PYME CZ10 vỉ 10 viên, loại

Cadipredson4 vỉ 10 viên, loại OFBEXIM200 vỉ 10 viên, 01 (một) hộp thuốc kem bôi da loại SOSLac, 01 (một) con dao dài 24cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm được quấn lại bằng dây cao su màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 14cm, 01 (một) túi xách bằng vải tổng hợp màu đỏ và số tiền 200.000 đồng; Trả lại cho bà Huỳnh Thị Ng 01 (một) túi xách bằng da màu đen, trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đồng, một sim thuê bao Viettel số: 0362.327.024 và số tiền 1.600.000 đồng; Trả lại cho anh Phan Thanh K số tiền 450.000 đồng; Đối với 01 (một) bộ quần, áo mưa màu xanh dương, 01 (một) đèn Pin loại đội đầu mà các bị cáo chiếm đoạt của chị H, biển số xe: 81B2-819.60 mà các bị cáo chiếm đoạt của anh Y Nh. Cơ quan điều tra Công an huyện đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy, trong quá trình điều tra, bà H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường những tài sản trên nên HĐXX không đề cập đến nữa.

Tại phiên tòa chị H'p và anh Y Nh yêu cầu gia đình các bị cáo bồi thường xe mô tô bị hư hỏng như sau: anh Kpă Y Nh yêu cầu người đại diện hợp pháp của bị cáo R là ông Ksor Ch phải bồi thường số tiền 2.160.000 đồng; Chị Nay H'P yêu cầu người đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Ksor H'Nh phải bồi thường số tiền là 2.155.000 đồng và được ông Ksor Ch và bà Ksor H'Nh đồng ý. Xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn thể hiện ý chí tự nguyện giữa người đại diện hợp pháp của bị cáo với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời cũng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận trong bản án và buộc người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải thực hiện.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm về dân sự; giữa bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và bị hại không có bên nào còn tranh chấp, yêu cầu và đề nghị gì khác nên trách nhiệm dân sự trong vụ án HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Phí Ngọc Q nhận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 81N1-035.41 của bị cáo Ksor H trộm cắp với số tiền là 1.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt, anh Phí Ngọc Q yêu cầu người đại diện hợp pháp của các bị cáo Ksor H và Kpă R phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo R là ông Ksor Ch và người đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Ksor H'Nh đều đồng ý bồi thường cho anh Q số tiền 1.000.000 đồng. Do vậy, cần buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo R là ông Ksor Ch bồi thường cho anh Q số tiền là 500.000 đồng; Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Ksor H'Nh phải bồi thường cho anh Q số tiền là 500.000 đồng

[6] Về xử lý vật chứng và vấn đề liên quan khác:

- 01 (một) con dao (loại dao gập) dài 19 cm, cán dao bằng kim loại kích thước (10x2)cm hai bên có gắn nhựa cứng màu đen, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn kích thước (9x1,5)cm là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng đây là tài sản của anh Rah Lan Tỏi nên cần trả lại cho anh T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 81N1-035.41, số khung: 5C640CY759827, số máy: 5C64759810, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nay H'P.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu bạc, số khung: H052DE010034, số máy: 152FMH010034, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Kpă Y Nh.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3i màu đỏ, sim thuê bao Viettel số 0353.768.727; 03 (ba) vỉ thuốc tây gồm: loại PYME CZ10 vỉ 10 viên, loại Cadipredson4 vỉ 10 viên, loại OFBEXIM200 vỉ 10 viên, 01 (một) hộp thuốc kem bôi da loại SOSLac, 01 (một) con dao dài 24cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm được quấn lại bằng dây cao su màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 14cm, 01 (một) túi xách bằng vải tổng hợp màu đỏ và số tiền 200.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị M.

- 01 (một) túi xách bằng da màu đen, trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu vàng đồng, một sim thuê bao Viettel số: 0362.327.024 và số tiền 1.600.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Huỳnh Thị Ng.

- 01 (một) bộ quần, áo mưa màu xanh dương, 01 (một) đèn Pin loại đội đầu, biển số xe: 81B2-819.60, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên HĐXX không có căn cứ để xem xét.

[7] Về án phí:

Buộc bị cáo Kpă R và Ksor H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo Ríu là ông Ksor Ch và người đại diện hợp pháp của bị cáo H là bà Ksor H'Nh phải chịu án phí dân sự trong hình sự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kpă R và Ksor H phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giết tài sản*”

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58, Điều 90, Điều 98 và Điều 101 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Ksor H 03 (ba) năm 03(ba) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Kpă R 03 (ba) năm tù.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 90, Điều 98 và Điều 101 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Ksor H 03 (ba) năm 03(ba) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Kpă R 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 103 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Ksor H và Kpă R phải chấp hành hình phạt chung: Buộc bị cáo Ksor H phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 31/8/2021 và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày

22/6/2021 đến 29/8/2021); Buộc bị cáo Kpă R phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 22/6/2021.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cụ thể như sau: người đại diện hợp pháp của bị cáo Kpă R là ông Ksor Ch bồi thường cho anh Kpă Y Nh số tiền 2.160.000 đồng (hai triệu một trăm năm sáu mươi nghìn đồng); người đại diện hợp pháp của bị cáo Ksor H là bà Ksor H'Nh bồi thường cho chị Nay H'p số tiền là 2.155.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Kpă R là ông Ksor Ch bồi thường cho anh Phí Ngọc Q số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Ksor H là bà Ksor H'Nh bồi thường cho anh Phí Ngọc Q số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho anh Rah Lan T: 01 (một) con dao (loại dao gập) dài 19 cm, cán dao bằng kim loại kích thước (10x2)cm hai bên có gắn nhựa cứng màu đen, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn kích thước (9x1,5)cm.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa.

5. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Kpă R và Ksor H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Kpă R là ông Ksor Ch và người đại diện hợp pháp của bị cáo Ksor H là bà Ksor H'Nh mỗi người phải chịu 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong hình sự để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2022), còn bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai ;
- VKSND h. Krông Pa;
- Công an h. Krông Pa;
- Các bị cáo;
- Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Chi cục THADS h. Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai ;
- VKSND h. Krông Pa;
- Công an h. Krông Pa;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- Người BVQ&LIHP của bị hại;
- Chỉ cục THADS h. Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Khắc Toàn

01(Một) xe mô tô HONDA nhãn hiệu Air Blade đổ trắng đen biển kiểm soát 81C1- 055.28 số khung 06BY418099, số máy 27E1295322 là tài sản hợp pháp của ông Rcom Thín, ông Thín không biết bị cáo dùng đi cướp tài sản nên đã trả lại cho ông Rcom Thín là chủ sở hữu.

01(Một) sim điện thoại Viettel của bị hại Kpă Nghĩa thì khi chiếm đoạt được điện thoại bị cáo Nhơn đã tháo ném đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai ;
- VKSND h. Krông Pa;
- Công an h. Krông Pa;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- Chi cục THADS h. Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Khắc Toàn